

Bản án số: 38/2020/HSST

Ngày: 23/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhài.

- *Thẩm phán:* Ông Đặng Minh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà Hoàng Thị Thúy Vân

3. Bà Nguyễn Mỹ Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khánh Tùng Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Lường Văn M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/6/1994 tại tỉnh Điện Biên;

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản NC, xã NS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Lường Văn H, sinh năm 1973 và con bà: Lò Thị T, sinh năm 1974; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước cử: Luật sư Nguyễn Công G – Văn phòng luật sư DTG và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

* *Người chứng kiến:*

1. Anh Bùi Đình T1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm TY, xã MY, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Trương Khánh T2, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 3, xã Cù Vân, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

3. Ông Trương Trung T3, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm 3, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 40 phút ngày 05/6/2020, Tổ công tác Công an huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện, bắt quả Lường Văn M đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy trên người và trong túi xách mang theo tại vị trí cạnh đường Quốc lộ 37, gần cổng chợ CV, thuộc xóm 3, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

Thu trong túi du lịch bằng vải màu xanh M đang xách ở tay phải 15 túi nilon có cùng kích thước 06cm x 09cm, bên trong mỗi túi đều chứa viên nén màu hồng và màu xanh, tổng cộng có 2.968 viên có khối lượng 297,828 gam (trong đó viên nén màu hồng 2.938 viên và 30 viên nén màu xanh); 03 cục chất bột màu trắng được gói bằng hai lớp nilon màu trắng và buộc dây chun có khối lượng 191,134gam. M khai nhận là ma túy tổng hợp “Hồng phiến” và “Heroine”.

Thu trong túi quần bên trái của M đang mặc 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng khối lượng 1,209gam. M khai nhận là heroine.

Ngoài ra còn thu giữ của Lường Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 ví giả da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lường Văn M; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 27Z1- 264.52 mang tên Lường Văn M và số tiền 515.000đ (Năm trăm mười lăm nghìn đồng); 01 mảnh vải hình ống màu xanh có hoa văn; 01 túi nilon màu hồng; 01 túi giấy màu vàng; 02 túi nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng không rõ hình; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JO; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 áo khoác màu đen đã cũ; 01 túi du lịch màu xanh

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lường Văn M tại bản NC, xã NS, huyện TG, tỉnh Điện Biên không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng 2.968 viên nén màu hồng và màu xanh được tổng cộng 297,828gam, cơ quan điều tra lấy mẫu gửi giám định (ký hiệu A1 và A3). Số chất bột màu trắng thu trong túi xách có khối lượng 191,134gam và trong túi quần của M có khối lượng 1,209gam, cơ quan điều tra đã lấy mẫu gửi giám định (ký hiệu B1 và C1)

Tại kết luận giám định số 756/KL-KTHS ngày 13/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 191,134 gam; mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,209gam.

Tại kết luận giám định số 757/KL-KTHS ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Khối lượng viên nén màu hồng thu giữ của Lường Văn M là 295,004 gam; khối lượng viên nén màu xanh thu giữ của Lường Văn M là 2,824gam.

Kết luận giám định số 3512/C09-TT2 ngày 10/6/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu các viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tiến hành kiểm tra mục nhật ký cuộc gọi và mục tin nhắn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Lường Văn M thấy không có thông tin liên quan đến việc phạm tội.

Quá trình điều tra Lường Văn M khai: Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2020, M đang đi chơi tại ngã ba TG thuộc khu vực thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên, có một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê M vận chuyển ma túy đến khu vực chợ CV thuộc xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, với tiền công là 40.000.000 đồng. Đến đó sẽ có người liên lạc với M để nhận ma túy, M đồng ý, người đó lấy số điện thoại của M là 0377.650.833 rồi giao cho M một túi du lịch bên trong có Heroine và ma túy tổng hợp, cùng số tiền 500.000 đồng để chi tiêu dọc đường và một gói Heroine nhỏ để M sử dụng. Sau đó, M đón xe ô tô khách tuyến Điện Biên – Thái Nguyên đi suốt đêm, đến khoảng 06 giờ ngày 05/6/2020 đến Bến xe khách Thái Nguyên, M đi taxi đến khu vực chợ CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên chờ đối tượng đến nhận ma túy thì bị Công an huyện ĐT bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 26/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lường Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Phản luận tội tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo vận chuyển ma túy với số lượng đặc biệt lớn 488,962 gam loại Heroine và Methamphetamine. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ 1,209 gam ma túy mục đích để sử dụng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lường Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là tù Chung thân; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

-Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

- + Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 515.000đồng;
- + Hoàn trả cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân và 01 đăng ký mô tô , xe máy số 021489 mang tên Lường Văn M.
- + Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại theo quy định.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và bản luận tội đã nêu, hành vi của bị cáo đã rõ; các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt; bị cáo không có tiền tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 20 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 21 năm tù.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng bị cáo đã rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hôm nay, những người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Bị cáo khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy, lời khai người chứng kiến, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 04 và 05/6/2020 Lương Văn M đã có hành vi vận chuyển 297,828 gam ma túy, loại Methamphetamine và 191,134 gam ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 488,962 gam từ tỉnh Điện Biên đến tỉnh Thái Nguyên để lấy tiền công. Đồng thời, Lương Văn M còn có hành vi cất giữ trong người 1,209 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lương Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c. Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm tù chung thân hoặc tử hình:

...h. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6]. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Số tiền thu giữ của bị cáo 515.000 đồng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 chiếc điện thoại Nokia vỏ màu đen, đã cũ bị cáo dùng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Hoàn trả cho bị cáo 01 chứng minh thư và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của bị cáo và những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm các bì niêm phong trong đựng ma túy là mẫu vật thu giữ và hoàn lại sau giám định, 02 hộp niêm phong ký hiệu F và L; 01 ví giả da màu đen; 01 áo khoác màu đen cũ; 01 túi du lịch cũ.

[7] Đối với người đàn ông thuê Lường Văn M vận chuyển ma túy do M không biết họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận; không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố:

- Bị cáo Lường Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tù Chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2020.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước đối với tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

4.1 Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã cũ, số IMEIL 359047/04/159620/4.

4.2. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 15.000đ (Mười năm nghìn đồng).

4.3. Hoàn trả cho bị cáo:

+ 01 chứng minh thư nhân dân số 040442581 mang tên Lương Văn M, sinh ngày 15/6/1994, nơi thường trú: Nà Sáy, Tuần Giáo, Điện Biên do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 21/8/2014;

+ 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 021489 do Công an huyện ĐB, tỉnh ĐB cấp ngày 16/7/2019, biển số đăng ký: 27Z1- 264.52. Tên chủ xe: Lương Văn M, địa chỉ: NC, NS, TG, ĐB.

4.4. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lương Văn M, Lê Danh L, Trần Anh H1, Bùi Tuấn A, Nguyễn Việt M1 và hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2933 viên nén màu hồng, tổng khối lượng 294,509 gam Methamphetamine.

+ 01 niêm phong ký hiệu B2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lương Văn M, Lê Danh L, Trần Anh H1, Bùi Tuấn A, Nguyễn Việt M1 và hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 190,795 gam Heroine.

+ 01 niêm phong ký hiệu B1, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên Trương Đăng T4 và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 0,325 gam Heroine và vỏ bao gói mẫu B1.

+ 01 niêm phong ký hiệu C1, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên Trương Đăng T4 và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 1,190 gam Heroine và vỏ bao gói mẫu C1.

+ 01 niêm phong số 3512/C09 (TT2), là mẫu vật hoàn lại sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên Hà Hoàng L1, Nguyễn Việt M1 và hình dấu tròn của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, bên ngoài ghi có 2,657 gam Methamphetamine.

+ 01 niêm phong ký hiệu B3 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lương Văn M, Lê Danh L, Trần Anh H1, Bùi Tuấn A, Nguyễn Việt M1 và hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 06 mảnh nilon màu trắng.

+ 01 niêm phong ký hiệu A4 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lương Văn M, Lê Danh L, Trần Anh H1, Bùi Tuấn A, Nguyễn Việt M1 và hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 15 túi nilon.

+ 01 hộp niêm phong ký hiệu F trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lương Văn M, Lê Danh L, Nguyễn Việt M1, Trương Khánh T2, Nguyễn Thị N, Trần Văn

T5, Trương Trung T3, Bùi Đình T1 và hình dấu tròn của Công an xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 01 mảnh vải hình hồng màu xanh có hoa văn, 01 túi nilon màu hồng, 01 túi giấy màu vàng, 02 túi nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy màu trắng không rõ hình, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng có băng dính trên mép, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JO màu vàng có băng dính trên nắp.

+ 01 hộp niêm phong ký hiệu L trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lương Văn M, Lê Danh L, Trần Anh H1, Bùi Tuấn A, Nguyễn Việt M1 và hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có các vỏ niêm phong ký hiệu A, B, C mảnh nilon màu đen, dây chun.

+ 01 ví giả da màu đen; 01 áo khoác màu đen đã cũ; 01 túi du lịch màu xanh có quai xách, mặt ngoài ghi chữ: CÔNG ĐOÀN CÔNG TY TNHH DREAMTECH VIỆT NAM kính tặng.

(Tiền và các vật chứng hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 58 ngày 28/8/2020 và ủy nhiệm chỉ số 261 ngày 28/8/2020).

5. **Án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC;
- VKSNDCC, VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nhài